

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2024

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.
2. Ông Võ Khắc Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về vụ việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Lệ T, sinh năm: 1994.  
Địa chỉ: Số 35A, đường S, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
2. Bị đơn: Ông Lê Vũ T, sinh năm: 1994.  
Địa chỉ: Số 35A, đường S, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Dương Thị Lệ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/8/2019 bà và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện có tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại TT.L, huyện Đ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống

hàng ngày, bà thường xuyên bị bạo hành khi có mâu thuẫn xảy ra, chồng phá hoại tài sản chung.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với ông T nên bà yêu cầu ly hôn ông T.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Lê Dương Lan N, sinh ngày 22/02/2020. Hiện đang sống với ông bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung Lê Dương Lan N, sinh ngày 22/02/2020.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo bị đơn ông Lê Vũ T trình bày :

Theo đơn xét xử vắng mặt đề ngày 24/01/2024 của ông T nộp cho Tòa án thì ông T không đồng ý ly hôn với bà T.

\* Tòa án đã T hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Còn ông T xác định tình cảm vẫn còn không đồng ý ly hôn với bà T.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Lệ T, xử cho bà Dương Thị Lệ T với ông Lê Vũ T ly hôn. Giao bà Dương Thị Lệ T nuôi con chung Lê Dương Lan N, sinh ngày 22/02/2020 cho đến ngày thành niên và ông Lê Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Dương Thị Lệ T và bị đơn ông Lê Vũ T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ ngày 23/8/2019. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống không thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2023 đến nay. Trước đây bà T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ly hôn ông T nhưng sau đó rút đơn khởi kiện về nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không tốt hơn được, không tìm được Tg nói chung khi giải quyết mâu thuẫn. Ông T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với bà T nhưng ông không đưa ra được phương hướng hàn gắn gia đình. Trong khi, bà T kiên quyết ly hôn ông T. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông T là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Ông T và bà T có 01 con chung cháu Lê Dương Lan N, sinh ngày 22/02/2020. Khi ly hôn bà Dương Thị Lệ T yêu cầu nuôi con chung. Bà Dương Thị Lệ T không yêu cầu ông Lê Vũ T cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu N còn nhỏ do đó bà T chăm sóc chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, bản thân ông T thừa nhận trường hợp ly hôn thì cũng đồng ý giao bà T nuôi cháu N. Do đó, giao bà T nuôi cháu N là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Dương Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Lệ T, xử bà Dương Thị Lệ T với ông Lê Vũ T ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Dương Thị Lệ T nuôi con chung cháu Lê Dương Lan N, sinh ngày 22/02/2020 cho đến ngày còn chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Dương Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Dương Thị Lệ T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003472 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Dương Thị Lệ T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKS huyện Đ;
  - CC THADS huyện Đ;
  - TAND tỉnh Lâm Đồng;
  - Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
- (Số: 78/2019, ngày 23/8/2019;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Vũ**